

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: 89 N, khu phố Đ, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: 401/5 đường L, khu phố T, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vũ Văn L có thời gian tìm hiểu khoảng 01 (Một) năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2011, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyền số 01/2011 ngày 02/12/2011. Thời gian đầu mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không quan tâm, chăm sóc cho gia đình, cuộc sống gia đình do một mình chị H quán xuyến. Anh L không lo làm ăn, vướng vào tệ nạn cờ bạc, đã được chị H khuyên răn nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung, cháu Vũ An N, sinh ngày 22/7/2012, cháu Vũ Thị Hương G, sinh ngày 08/6/2016, cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 27/10/2020. Hiện ba con chung đang ở với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Vũ Văn L:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn anh Vũ Văn L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Lê Thị H nhưng anh Vũ Văn L không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/4/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Lê Thị H và anh Vũ Văn L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn L. Anh Vũ Văn L cư trú tại 401/5 đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh ngày 01/3/2022 của Tòa án tại Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An xác định bị đơn anh Vũ Văn L có đăng ký thường trú tại 401/5 đường Lý Thường Kiệt, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện bị đơn cư trú tại đâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bị đơn về làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 22/4/2022 và ngày 28/4/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vũ Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2011 ngày 02/12/2011 nên quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Vũ Văn L là hợp pháp.

Chị Lê Thị H xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L nghiện cờ bạc, không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, mặc dù đã được chị H khuyên răn nhưng anh L không thay đổi, cuộc sống gia đình và việc chăm sóc các con do một mình chị H quán xuyến. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị H không còn tình cảm và muốn yêu cầu ly hôn với anh L. Bản thân anh Vũ Văn L, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh L đến tham gia phiên hòa giải để hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung, cháu Vũ An N, sinh ngày 22/7/2012, cháu Vũ Thị Hương G, sinh ngày 08/6/2016, cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 27/10/2020. Hiện con chung đang do chị Lê Thị H nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét con chung hiện đang do chị H nuôi dưỡng, anh L đã bỏ nhà đi hiện không rõ cư trú tại đâu. Qua đó thấy rằng việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H yêu cầu anh Vũ Văn L cấp dưỡng nuôi ba con chung, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét chị H một mình nuôi ba con nên việc chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về chi phí đăng thông báo: Nguyên đơn chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí với số tiền 2.500.000 đồng nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[8] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Vũ Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đăng ký ngày 02/12/2011).

2. Về con chung: Anh Vũ Văn L giao cháu Vũ An N, sinh ngày 22/7/2012, cháu Vũ Thị Hương G, sinh ngày 08/6/2016, cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 27/10/2020 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Vũ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trên tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Lê Thị H và anh Vũ Văn L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về chi phí đăng thông báo: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003447 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Vũ Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết